

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ Biên bản hòa giải ngày 06/01/2026;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 404/ 2025/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984; ĐKTT: Thôn D, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội, nay là: Thôn D, xã S, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001184008924 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 27/4/2021.
- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981; ĐKTT: Thôn D, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội, nay là: Thôn D, xã S, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001081008899 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 25/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/11/2004 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là UBND xã S, thành phố Hà Nội, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã cùng cố gắng tìm phương án khắc phục nhưng không có kết quả, hiện sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng và có đơn thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh C phù hợp quy định nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh C có 02 con chung là: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2005 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/11/2007.

Hiện hai con chung anh chị đều đã thành niên, có sức khoẻ và tâm lý phát triển bình thường, chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Chị L và anh C chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Chị L và anh C có 02 con chung là: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/12/2005 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/11/2007. Hiện hai con chung của anh chị đều đã thành niên nên không phải giải quyết.
- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L và anh C chịu lệ phí việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đ(*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu BLTU/25E số 0021765 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 - HN;
- THADS thành phố Hà Nội;
- (Giấy CNKH số 75, quyền số 01
ngày 22/11/2004 của
UBND xã Song Phương, H. Hoài Đức cũ)
- Lưu HS vụ án.

Đỗ Hồng Giang